

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT  
TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 156/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 23/8/2024

“V/v ly hôn, con chung”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Lập Tiến

2. Bà Nguyễn Thị Tạc

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Y Kăn Niê – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Phương Thảo.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 477/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2024 về “Ly hôn và tranh chấp con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Việt C – Sinh năm: 1993

Địa chỉ: Thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt và có Đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Phan Thị Kim N – Sinh năm: 1999

Địa chỉ: Thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo Đơn khởi kiện đề ngày 14/4/2024, lời khai tại Tòa án, nguyên đơn ông Nguyễn Việt C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Việt C và bà Phan Thị Kim N có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 55 ngày 18/9/2018 do Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk cấp. Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống với

nhau hạnh phúc. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống đến nay phát sinh nhiều mâu thuẫn. Vợ chồng không hòa thuận, hay xảy ra tranh cãi khiến cho cuộc sống của hai vợ chồng ngày càng mâu thuẫn, không thống nhất quan điểm với nhau. Ông C, bà N đã sống ly thân từ tháng 6/2021 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông Nguyễn Việt C yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột giải quyết cho ông Nguyễn Việt C được ly hôn với bà Phan Thị Kim N. Về con chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Phan Thành Đ - Sinh ngày: 05/3/2019. Nguyên vọng của ông Nguyễn Việt C muốn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay ông Nguyễn Việt C đang làm nghề nấu ăn, thu nhập trung bình khoảng 8 triệu đồng/1 tháng. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn bà Phan Thị Kim N đã được Tòa án triệu tập, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên bà Phan Thị Kim N không tham gia tố tụng để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột không thể lấy lời khai, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau được.

*\* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột:*

Về tố tụng: Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Việt C. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Việt C được ly hôn với bà Phan Thị Kim N. Về con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Phan Thành Đ - Sinh ngày 05/3/2019 cho ông Nguyễn Việt C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Nguyễn Việt C không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Việt C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn ông Nguyễn Việt C yêu cầu ly hôn bà Phan Thị Kim N, địa chỉ cư trú: Thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp con chung” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn Việt C vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Phan Thị Kim N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ mà vắng mặt không có lý do lần thứ hai, nên Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Việt C và bà Phan Thị Kim N tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ngày 18/9/2018 là quan hệ hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình chung sống, ông Nguyễn Việt C và bà Phan Thị Kim N xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân theo ông Nguyễn Việt C trình bày là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi nhau, không thể hòa giải được. Vì vậy, ông Nguyễn Việt C yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà Phan Thị Kim N.

Kết quả xác minh tại địa phương: Ông Nguyễn Việt C và bà Phan Thị Kim N đăng ký kết hôn và chung sống tại Thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống, vợ chồng ông Nguyễn Việt C và bà Phan Thị Kim N phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi nhau và ông C, bà N đã sống ly thân được hơn 02 năm. Nay ông Nguyễn Việt C khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với bà Phan Thị Kim N thì đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng bà Phan Thị Kim N không đến Tòa án làm việc, không có thiện chí hòa giải. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa ông Nguyễn Việt C và bà Phan Thị Kim N là không thể hòa giải, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Việt C được ly hôn với bà Phan Thị Kim N, là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Ông Nguyễn Việt C và bà Phan Thị Kim N có một con chung là cháu Phan Thành Đ – Sinh ngày 05/3/2019. Hiện nay ông C đang làm nghề nấu ăn thu nhập trung bình 8.000.000đồng/1 tháng, đủ điều kiện đảm bảo để trực tiếp nuôi dưỡng con chung cháu Phan Thành Đ – Sinh ngày 05/3/2019. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận nguyện vọng của ông Nguyễn Việt C muốn

được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phan Thành Đ và ông C không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con chung, là phù hợp.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Việt C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Ông Nguyễn Việt C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Việt C.

*Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Việt C được ly hôn với bà Phan Thị Kim N.

*Về con chung:* Giao con chung cháu Phan Thành Đ – Sinh ngày 05/3/2019 cho ông Nguyễn Việt C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Nguyễn Việt C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Ông Nguyễn Việt C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí:* Ông Nguyễn Việt C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buon Ma Thuột theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2023/0010115 ngày 21/5/2024.

*Về quyền kháng cáo:* Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.BMT;
- CCTHADS TP.BMT;
- UBND xã Hòa Xuân, TP.Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (Giấy CNKH số 55 ngày 18/9/2018);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thị Mỹ Hạnh**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đắk Lắk ;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.BMT;
- CCTHADS TP.BMT;
- UBND xã Hòa Xuân, TP.Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Mỹ Hạnh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đắk Lắk ;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.BMT;
- CCTHADS TP.BMT;
- UBND P. Tân Thành, TP.Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Mỹ Hạnh**



***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đắk Lắk ;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.BMT;
- CCTHADS TP.BMT;
- UBND P. Khánh Xuân, TP.BMT, tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Mỹ Hạnh**

